

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1189/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án, chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp
giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III
lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập
trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường năm 2026**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Nhà giáo ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày
25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề
nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong cơ sở giáo dục mầm non
công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và
bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề
nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ
sở công lập;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số
01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT
ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số,
tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong
các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;*



Căn cứ Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường tại Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2026; Văn bản số 2830/SNV-CCVC ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Sở Nội vụ và Tờ trình số 2211/TTr-SGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án, chỉ tiêu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I, từ hạng III lên hạng II đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường năm 2026 (kèm theo Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường), như sau:

1. Đối với giáo viên không giữ chức vụ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục
 - a) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng II lên hạng I: 17 chỉ tiêu, cụ thể:
 - Cấp mầm non: 04 chỉ tiêu.
 - + Trường Mầm non Tuổi Ngọc: 01 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $01/18 = 5,55\%$).
 - + Trường Mầm non Tuổi Thơ: 01 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $01/17 = 5,58\%$).
 - + Trường Mầm non Xuân Đường: 02 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $02/24 = 8,33\%$).
 - Cấp tiểu học: 07 chỉ tiêu.
 - + Trường Tiểu học Xuân Đường: 02 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $02/25 = 8\%$).
 - + Trường Tiểu học Thừa Đức: 02 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $02/27 = 7,4\%$).
 - + Trường Tiểu học Cẩm Đường: 03 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $03/35 = 35\%$).
 - Cấp Trung học cơ sở: 06 chỉ tiêu.
 - + Trường THCS Xuân Đường: 02 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $02/21 = 9,52\%$).
 - + Trường THCS Thừa Đức: 02 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $02/22 = 9,09\%$).
 - + Trường THCS Cẩm Đường: 02 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $02/27 = 7,41\%$).

b) Thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông từ hạng III lên hạng II: 15 chỉ tiêu, cụ thể:

- Cấp mầm non: 12 chỉ tiêu.

+ Trường Mầm non Tuổi Ngọc: 04 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $09/18 = 50\%$).

+ Trường Mầm non Tuổi Thơ: 03 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $09/17 = 52,94\%$, hạng I hiện đang đề nghị là $01/17 = 5,58\%$, tỷ lệ còn dư là $4,42\%$ được cộng vào tỷ lệ cho hạng chức danh liền kề là hạng II, do đó tỷ lệ hạng II sau khi thăng hạng $52,94\%$ là đáp ứng quy định).

+ Trường Mầm non Xuân Đường: 02 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $11/24 = 45,83\%$).

+ Trường Mẫu giáo Cẩm Đường: 03 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $07/15 = 46,67\%$).

- Cấp tiểu học: 03 chỉ tiêu.

Trường Tiểu học Cẩm Đường: 03 chỉ tiêu (tổng cơ cấu sau thăng hạng chiếm $17/35 = 48,57\%$).

2. Đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục: Thực hiện xét thăng hạng đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đủ điều kiện theo quy định, không giới hạn số lượng.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường có trách nhiệm triển khai thực hiện Đề án đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026; báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp kết quả xét thăng hạng của Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT. UBND thành phố;
- Chánh, PCVP. UBND thành phố (KGVX);
- Lưu: VT, KGVX (Tannd).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Lê Trường Sơn

ĐỀ ÁN

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn xã Xuân Đường năm 2026

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Xây dựng và phát triển đội ngũ viên chức đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu theo chức danh nghề nghiệp, đảm bảo đồng đều về chất lượng là nhiệm vụ hết sức quan trọng, có tính bước ngoặt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tạo nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức ở các trường giáo dục công lập trực thuộc trên địa bàn xã nhằm đánh giá, lựa chọn được đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của chức danh theo từng hạng, qua đó phát huy phẩm chất, năng lực của từng giáo viên, đồng thời đảm bảo kịp thời về chế độ, chính sách cho giáo viên, động viên, khuyến khích giáo viên không ngừng tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, khắc phục dần sự chưa hợp lý về cơ cấu chức danh nghề nghiệp giáo viên ở các trường giáo dục công lập.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;
- Luật Nhà giáo ngày 16/6/2025;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 93/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà giáo; các Thông tư số: 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét công chức, viên chức;

- Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số: 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập;

- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học;

- Công văn số 64/BNV-CCVC ngày 05/01/2024 của Bộ Nội vụ về việc xác định cơ cấu ngạch công chức và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

- Công văn số 8268/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 15/12/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tiếp tục rà soát, thực hiện bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên;

- Nghị quyết số 44/2024/NQ-HĐND ngày 00/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay Thành phố Đồng Nai) quy định nội dung chi, mức chi tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức; thi xét nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai);

- Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai) ban hành quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai);

- Công văn số 12318/UBND-KGVX ngày 19/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trên địa bàn tỉnh.

III. THỰC TRẠNG TRƯỜNG LỚP, SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

1. Khái quát về số lượng trường lớp

Hiện nay, Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường trực tiếp quản lý 10 cơ sở giáo dục công lập, gồm: 03 trường mầm non, 01 trường mẫu giáo, 03 trường tiểu học và 03 trường trung học cơ sở.

Theo số lượng biên chế viên chức được tạm giao năm 2026, khối mầm non được giao 104 biên chế; khối tiểu học được giao 109 biên chế; khối trung

học cơ sở được giao 99 biên chế. Tổng số biên chế viên chức được giao đối với các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã là 312 biên chế.

Qua rà soát, tổng số viên chức giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã là 254 người, trong đó có 23 viên chức lãnh đạo, quản lý và 231 viên chức giáo viên trực tiếp giảng dạy.

Về cơ cấu chức danh nghề nghiệp, hiện có:

- 130 viên chức giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II (bao gồm 22 viên chức lãnh đạo, quản lý);
- 100 viên chức giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III (bao gồm 01 viên chức lãnh đạo, quản lý);
- 01 viên chức giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng IV.

2. Số lượng Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt

Hiện nay, 10/10 cơ sở giáo dục công lập thuộc xã đã được UBND xã Xuân Đường phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Công văn số 9478/BNV-CCVC ngày 17/10/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm công chức, viên chức.

Cơ cấu chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt:

- Chức danh nghề nghiệp hạng I và tương đương: tối đa không quá 10%;
- Chức danh nghề nghiệp hạng II và tương đương: tối đa không quá 50%;
- Chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở xuống (nếu có): tối đa không quá 40%.

Tuy nhiên, qua rà soát thực tế cho thấy cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên giữa các đơn vị hiện chưa đồng đều; một số cơ sở giáo dục đang có tỷ lệ giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp hạng II vượt quá tỷ lệ cơ cấu định hướng theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt (trên 50%) do được hình thành qua nhiều giai đoạn thực hiện chính sách bổ nhiệm, thăng hạng chức danh nghề nghiệp trước đây, gồm:

- Trường Tiểu học Xuân Đường: 60%;
- Trường Tiểu học Thừa Đức: 81,48%;
- Trường Trung học cơ sở Thừa Đức: 81,82%;
- Trường Trung học cơ sở Xuân Đường: 90,48%;
- Trường Trung học cơ sở Cẩm Đường: 66,67%.

Bên cạnh đó, một số đơn vị vẫn còn thiếu giáo viên ở một số hạng chức danh nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm và cơ cấu của từng cấp học. Thực trạng nêu trên dẫn đến cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên giữa các đơn vị hiện chưa đồng đều.

Trong thời gian tới, UBND xã sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh và từng bước cân đối lại cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên giữa các cơ sở giáo dục công lập theo đúng định hướng của Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt, bảo đảm phù hợp với nhu cầu sử dụng, vị trí việc làm, quy mô trường lớp và lộ trình giảm dần tỷ lệ giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp hạng II vượt cơ cấu quy định.

3. Số lượng, cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên hiện có

Hiện nay, tổng số viên chức giáo viên (không bao gồm viên chức quản lý) tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã là 231 người. Cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên hiện có như sau:

- Giáo viên hạng I: 0 người, chiếm tỷ lệ 0%;
- Giáo viên hạng II: 130 người, chiếm tỷ lệ 55,84%;
- Giáo viên hạng III: 100 người, chiếm tỷ lệ 43,73%;
- Giáo viên hạng IV: 01 người, chiếm tỷ lệ 0,43%.

Tổng tỷ lệ: 100%.

Qua rà soát cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp tại từng đơn vị trường học cho thấy, tỷ lệ giáo viên hạng II hiện chiếm tỷ lệ cao tại nhiều đơn vị, đặc biệt ở khối tiểu học và trung học cơ sở. Một số đơn vị có tỷ lệ giáo viên hạng II trên 80%, như: Trường Tiểu học Thừa Đức (81,48%), Trường Trung học cơ sở Thừa Đức (81,82%), Trường Trung học cơ sở Xuân Đường (90,48%).

Trên cơ sở nhu cầu vị trí việc làm, điều kiện, tiêu chuẩn của đội ngũ viên chức và thực trạng cơ cấu chức danh nghề nghiệp hiện có tại các cơ sở giáo dục công lập, Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường xây dựng nhu cầu xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên năm 2026 bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý, sử dụng đội ngũ viên chức tại địa phương.

(Có bảng phụ lục chi tiết kèm theo đối với từng đơn vị)

3. Dự kiến số lượng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên còn thiếu theo yêu cầu vị trí việc làm

Trên cơ sở rà soát vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định và nhu cầu thực tế tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc xã, dự kiến số lượng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên còn thiếu là 33 chỉ tiêu theo yêu cầu vị trí việc làm như sau:

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I: 18 người (chiếm tỷ lệ 7,79%);

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II: 16 người (chiếm tỷ lệ 1,38%).

(Chưa bao gồm 23 chức danh nghề nghiệp viên chức quản lý ở mỗi hạng)

Qua rà soát cho thấy, mặc dù xét trên tổng thể toàn ngành giáo dục thuộc xã, số lượng giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp hạng II hiện đang cao hơn tỷ lệ cơ cấu định hướng; tuy nhiên, cơ cấu chức danh nghề nghiệp giữa các đơn vị trường học vẫn chưa đồng đều. Một số cơ sở giáo dục còn thiếu giáo viên hạng II theo yêu cầu vị trí việc làm và cơ cấu của từng cấp học, từng đơn vị.

Đồng thời, số lượng đăng ký xét thăng hạng năm 2026 còn bao gồm viên chức lãnh đạo, quản lý tại các cơ sở giáo dục công lập đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định nhưng không tính vào cơ cấu tỷ lệ chức danh nghề nghiệp giáo viên của đơn vị.

Việc xác định số lượng chức danh nghề nghiệp còn thiếu nêu trên nhằm làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền xem xét, rà soát, cân đối cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức phù hợp với vị trí việc làm và nhu cầu quản lý, sử dụng đội ngũ viên chức giáo dục tại địa phương.

4. Dự kiến số lượng, chỉ tiêu đăng ký thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên

Trên cơ sở nhu cầu đăng ký của các cơ sở giáo dục công lập; vị trí việc làm; cơ cấu chức danh nghề nghiệp và tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng theo quy định, Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường dự kiến xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên năm 2026 với tổng số 49 chỉ tiêu, cụ thể như sau:

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I: 29 chỉ tiêu;
- Chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II: 20 chỉ tiêu.

Trong tổng số 49 chỉ tiêu nêu trên có 14 viên chức lãnh đạo, quản lý tại các cơ sở giáo dục công lập đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét thăng hạng theo quy định.

Phần III

NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

- Chuẩn hóa chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học và THCS đáp ứng yêu cầu phân công, bố trí theo Đề án vị trí việc làm của các cơ sở giáo dục phổ thông công lập đã được phê duyệt.

- Lựa chọn được đội ngũ viên chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo quy định, góp phần vào việc xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, viên chức làm việc ở các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn xã.

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức giáo dục có đủ điều

kiện, tiêu chuẩn theo quy định, nhằm thúc đẩy tinh thần lao động sáng tạo, tạo động lực cho sự học tập, rèn luyện để nâng cao chất lượng đội ngũ.

2. Đối tượng

Viên chức giảng dạy chương trình giáo dục mầm non, tiểu học, phổ thông cơ sở trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập bao gồm: Viên chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý và giáo viên (sau đây gọi chung là giáo viên mầm non, phổ thông công lập) đã được bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, phổ thông, đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập có nhu cầu dự xét thăng hạng lên các chức danh nghề nghiệp sau:

- Chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non: hạng I (mã số V.07.02.24); hạng II (mã số V.07.02.25).
- Chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học: hạng I (mã số V.07.03.27); hạng II (mã số V.07.03.28).
- Chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở: hạng I (mã số V.07.04.30); hạng II (mã số V.07.04.31).

3. Yêu cầu

- Đảm bảo nguyên tắc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 20/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

- Việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật về viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và các quy định có liên quan.

- Việc xét thăng hạng phải căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp, nhu cầu sử dụng viên chức của cơ quan, đơn vị và chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Bảo đảm lựa chọn được viên chức có đủ phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng.

- Quá trình tổ chức xét thăng hạng phải bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục và thời gian theo quy định.

- Giáo viên đăng ký dự xét thăng hạng phải có đủ hồ sơ và minh chứng theo quy định. Đối với các tiêu chuẩn, tiêu chí không có minh chứng là các văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, quyết định, bằng khen, giấy khen, đề tài, đề án hạojwc sản phẩm được ứng dụng trong giáo dục, giảng dạy học sinh và tài liệu có liên quan thì minh chứng là biên bản đánh giá, nhận xét về khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn đó của tổ chuyên môn, tổ bộ môn hoặc tuowgn đương và có xác nhận của người đứng đầu cơ sở giáo dục trực tiếp quản lý, sử dụng giáo viên. Đối với tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, minh chứng là bản sao có công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

- Hồ sơ, tài liệu phục vụ kỳ xét thăng hạng phải được quản lý, lưu trữ đầy đủ, chặt chẽ theo quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ.

4. Nguyên tắc

Bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật trong tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải căn cứ vào:

- Vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Chức danh nghề nghiệp hiện đang đảm nhiệm;

- Tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng;

- Nhu cầu sử dụng viên chức của cơ quan, đơn vị.

Chỉ thực hiện xét thăng hạng đối với viên chức bảo đảm đầy đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; không xét thăng hạng đối với viên chức có hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp hoặc kê khai không trung thực.

Người tham gia tổ chức xét thăng hạng, thành viên Hội đồng xét thăng hạng và các bộ phận giúp việc có trách nhiệm thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Mọi hành vi vi phạm trong quá trình tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải được xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung

Thực hiện theo các quy định:

- Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông công lập; Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

- Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ

Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.

- Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Tiêu chuẩn cụ thể tại khoản 16 Điều 1 Nghị định 85/2023/NĐ-CP của Chính phủ gồm:

+ Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật;

+ Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp;

+ Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng;

+ Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

- Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể

Căn cứ quy định tại Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.

a) Tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng giáo viên mầm non hạng II lên hạng I

Ngoài đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện chung còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể dưới đây:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

+ Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 7 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

+ Tích cực chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non vào công việc nhiệm vụ được giao;

+ Thực hiện sáng tạo, linh hoạt; chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện được chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non;

+ Tích cực chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ và người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em; có khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên cốt cán;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp tỉnh trở lên.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết

thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng. Cụ thể:

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng I (mã số V.07.02.24) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

+ Việc xác định thời gian tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

+ Thời gian giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04) hoặc giữ ngạch giáo viên mầm non cao cấp (mã số 15a.205) được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25).

b) Tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng giáo viên Mầm non hạng III lên hạng II

Ngoài đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện chung còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể dưới đây:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III và tương đương, có 02 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT, 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-

BGDĐT. Cụ thể:

+ Có bằng cử nhân giáo dục mầm non trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non và có bằng cử nhân quản lý giáo dục trở lên;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 Điều 4 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

+ Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục mầm non và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

+ Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục mầm non; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

+ Chủ động tổ chức và phối hợp kịp thời với đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên hoặc được nhận bằng khen hoặc giấy khen từ cấp huyện trở lên.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP. Cụ thể:

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) hoặc tương đương từ đủ 03 (ba) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

+ Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề. Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian

công tác (không tính thời gian tập sự) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

c) Tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng giáo viên Tiểu học hạng II lên hạng I

Ngoài đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện chung còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể dưới đây:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

- + Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm e khoản 4 Điều 5 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

- + Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học vào

các nhiệm vụ được giao.

+ Chủ động, linh hoạt, sáng tạo trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục để phù hợp với học sinh, nhà trường, địa phương; hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện tốt kế hoạch giảng dạy, giáo dục.

+ Tích cực, chủ động chia sẻ kinh nghiệm, hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh.

+ Có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Việc xác định thời gian tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

+ Viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng I (mã số V.07.03.27) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

+ Thời gian giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) hoặc giữ ngạch giáo viên tiểu học cao cấp (mã số 15a.203) được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28).

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

d) Tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng giáo viên Tiểu học hạng III lên hạng II

Ngoài đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện chung còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể dưới đây:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm h khoản 4 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

+ Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình giáo dục; chủ động, linh hoạt điều chỉnh kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

+ Có khả năng vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng, cập nhật kịp thời yêu cầu đổi mới những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách;

+ Tích cực, chủ động phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh;

+ Vận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng vào thực tế giảng dạy, giáo dục; có khả năng đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp làm các sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp trường trở lên;

+ Có khả năng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn: tham gia ban giám khảo, thanh tra, kiểm tra; xây dựng và thực hiện được các chuyên đề dạy học;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp huyện trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP. Cụ thể:

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

+ Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp giáo viên dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) nếu đã có bằng thạc sỹ trở lên đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng II và có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) hoặc tương đương đủ từ 06 (sáu) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng thì được xác định là đủ yêu cầu về thời gian giữ hạng.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

e) Tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng giáo viên Trung học cơ sở hạng II lên hạng I

Ngoài đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện chung còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể dưới đây:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31).

- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II và tương đương, có 05 năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó có ít nhất 02 năm được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I theo quy định tại khoản 2, khoản 6 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

+ Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.

+ Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trong đó, các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định tại điểm i khoản 4 Điều 5 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT phải là các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II và tương đương. Cụ thể:

+ Tích cực, chủ động thực hiện và tuyên truyền vận động, hướng dẫn đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở vào nhiệm vụ được giao;

+ Có khả năng thực hiện và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp xây dựng bài học theo chủ đề liên môn;

+ Có khả năng thực hiện và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc vận

dụng phương pháp, công nghệ dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;

+ Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc sử dụng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

+ Vận dụng và hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp trong việc triển khai có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp cho học sinh, cách lồng ghép trong hoạt động dạy học và giáo dục;

+ Có khả năng đề xuất với nhà trường các biện pháp tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;

+ Có khả năng hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp, chia sẻ kinh nghiệm về phát triển năng lực chuyên môn, nghiệp vụ;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp bộ/ban/ngành/tỉnh trở lên; hoặc bằng khen từ cấp tỉnh trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 7 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Việc xác định thời gian tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

+ Thời gian giáo viên giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.10) hoặc giữ ngạch giáo viên trung học cao cấp (mã số 15.112) được xác định là tương đương với thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30).

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

f) Tiêu chuẩn, điều kiện thăng hạng giáo viên Trung học cơ sở hạng III lên hạng II

Ngoài đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện chung còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện cụ thể dưới đây:

- Đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32).
- Trong thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III và tương đương, có 03 năm công tác liên kế trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.
- Đáp ứng tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 2 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:
 - + Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở. Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;
 - + Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.
- Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II theo quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm i khoản 4 Điều 4 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Cụ thể:
 - + Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở và triển khai thực hiện có kết quả vào nhiệm vụ được giao;
 - + Có khả năng điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học và giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương; có khả năng xây dựng bài học theo chủ đề liên môn;
 - + Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng linh hoạt, hiệu quả các phương pháp, công nghệ dạy học và giáo dục đáp ứng mục tiêu chương trình giáo dục phổ thông, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương;
 - + Chủ động cập nhật và có khả năng vận dụng sáng tạo các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và sự tiến bộ của học sinh theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

+ Có khả năng vận dụng có hiệu quả các biện pháp tư vấn tâm lý, hướng nghiệp phù hợp với từng đối tượng học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục;

+ Chủ động, tích cực tạo dựng mối quan hệ hợp tác lành mạnh, tin tưởng với cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục học sinh;

+ Chủ động nghiên cứu và có khả năng cập nhật kịp thời các yêu cầu mới về chuyên môn, nghiệp vụ; có khả năng vận dụng sáng tạo, phù hợp, có hiệu quả các hình thức nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân;

+ Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm;

+ Được công nhận là chiến sĩ thi đua cơ sở; hoặc được nhận bằng khen, giấy khen từ cấp huyện trở lên; hoặc được công nhận đạt một trong các danh hiệu: giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi từ cấp trường trở lên, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh giỏi từ cấp huyện trở lên.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (bao gồm cả thời gian giữ hạng tương đương) theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT. Trường hợp giáo viên trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì thực hiện theo quy định của Chính phủ tại điểm d khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP. Cụ thể:

+ Viên chức dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng;

+ Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ.

Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít

nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG, HỒ SƠ XÉT THĂNG HẠNG

1. Nội dung xét thăng hạng:

Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định ở từng hạng dự xét của viên chức theo khoản 19, Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các quy định cụ thể tại Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập và giáo viên dự bị đại học.

2. Hình thức: Thẩm định hồ sơ.

3. Địa điểm xét thăng hạng: Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường

4. Hồ sơ xét thăng hạng

Căn cứ Điều 36 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và khoản 18 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; hồ sơ xét nâng ngạch viên chức gồm có:

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức (hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng. Trường hợp yêu cầu về ngoại ngữ ở hạng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng không có sự thay đổi so với yêu cầu ở hạng chức danh nghề nghiệp đang giữ thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ.

- Các minh chứng đáp ứng những yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng quy định tại Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công

lập và giáo viên dự bị đại học.

- Các minh chứng về bằng khen, giấy khen theo quy định tại Thông tư 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (nếu có).

IV. DỰ KIẾN HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

1. Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập theo quy định. Thành phần Hội đồng xét thăng hạng dự kiến có 07 thành viên gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Chủ tịch UBND xã.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội xã.
- Ủy viên Hội đồng là người có chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến việc tổ chức xét thăng hạng, trong đó có 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng:

+ Dự kiến số lượng: 05 người: Thành phần tham gia: các Trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở cử đại diện 01 lãnh đạo quản lý có chuyên môn liên quan tới việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập tham gia thành viên Hội đồng (tổng số 04 thành viên); 01 chuyên viên phòng Văn hóa - Xã hội chuyên môn liên quan tới việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập tham gia thành viên Hội đồng (trong đó 01 chuyên viên là Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng).

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết.

Hội đồng xét thăng hạng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ); Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự xét thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của người dự xét thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét thăng hạng hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2026 được sử dụng con dấu của UBND xã để thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp cần thiết và có sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, được sử dụng con dấu của Phòng Văn hóa - Xã hội để thực hiện các công việc có liên quan đến các hoạt động của Hội đồng.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng

a) Giúp Ủy ban nhân dân xã tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026 theo đúng quy định hiện hành, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và Đề án này thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Thông báo cho viên chức, giáo viên về kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; nội dung; hình thức xét; thời gian xét; địa điểm xét; khai mạc; thời gian tổ chức xét;
- Tổ chức thu phí dự xét và sử dụng theo quy định;
- Thành lập các Ban, các tổ giúp việc cho Hội đồng và tổ chức xét theo quy định;
- Tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kết quả xét thăng hạng và bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức đạt thăng hạng;
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức kỳ xét theo quy định.

b) Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng xét thăng hạng của xã và các Bộ phận giúp việc cho Hội đồng xét thăng hạng thực hiện theo quy định tại Quy chế tổ chức xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ.

3. Ban Giám sát

Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng số lượng gồm 03 người là cán bộ, công chức thuộc UBND xã:

- Trưởng ban: Dự kiến Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã;
- Thành viên: Dự kiến Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Thành viên kiêm thư ký: Chuyên viên Văn phòng HĐND và UBND xã.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám sát thực hiện theo Điều 26, Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

4. Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

Ban Thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (sau đây viết tắt là Ban Thẩm định hồ sơ) do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng thành lập, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký là cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, đơn vị.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thẩm định hồ sơ thực hiện theo Điều 24 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

5. Tổ giúp việc Hội đồng xét thăng hạng

Tổ giúp việc Hội đồng xét thăng hạng (gọi tắt là Tổ giúp việc) do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng thành lập, gồm: Tổ trưởng và 03 thành viên là công chức thuộc các phòng chuyên môn thuộc xã.

Nhiệm vụ của Tổ giúp việc: Giúp việc Hội đồng xét thăng hạng từ khâu chuẩn bị đến các khâu khác cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ xét thăng hạng theo quy định.

V. DỰ KIẾN THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, KINH PHÍ TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN

1. Thời gian, địa điểm tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp

- Thời gian tổ chức xét thăng hạng: Tổ chức trong trong quý III/2026.
- + Ban hành Đề án: Dự kiến tháng 6/2026.
- + Thông báo thu hồ sơ, thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức: Dự kiến tháng 7/2026.
- + Thẩm định hồ sơ: Dự kiến tháng 7/2026.
- + Hội xét phê duyệt kết quả thăng hạng: dự kiến tháng 8/2026.
- + Hoàn thiện ban hành Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp: dự kiến tháng 8/2026.
- Địa điểm: Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường, Ấp 3, xã Xuân Đường, tỉnh Đồng Nai.

2. Kinh phí tổ chức xét thăng hạng

Nguồn kinh phí tổ chức xét thăng hạng: Nguồn chuyên môn nghiệp vụ - công tác thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức.

VI. XÁC ĐỊNH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN TRONG THỜI KỲ XÉT THĂNG HẠNG

1. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng không quá số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt

Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng:

- Là người đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và được cụ thể hoá tại Điều 3 hoặc Điều 4 với giáo viên mầm non; Điều 5 hoặc Điều 6 với giáo viên tiểu học; Điều 7 hoặc Điều 8 với giáo viên trung học cơ sở của Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trên cơ sở đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện của hạng dự xét.

2. Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt

Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng:

- Là người đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và được cụ thể hoá tại Điều 3 hoặc Điều 4 với giáo viên mầm non; Điều 5 hoặc Điều 6 với giáo viên tiểu học; Điều 7 hoặc Điều 8 với giáo viên trung học cơ sở của Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng được xác định trong số viên chức có thứ tự ưu tiên từ cao đến thấp tại khoản 3 Mục IV của Đề án này từ 1 cho đến hết chỉ tiêu theo từng đơn vị.

- Được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp trên cơ sở đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện của hạng dự xét.

***Lưu ý:** Viên chức không trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần này thì không được bảo lưu kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho các kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.*

3. Thứ tự ưu tiên trong xét thăng hạng

Trường hợp cơ quan, đơn vị có số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

Thứ tự thành tích ưu tiên theo cấp độ từ cao xuống thấp như sau:

(1) Huân chương lao động, Nhà giáo ưu tú, Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

(2) Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

(3) Chiến sỹ thi đua thành phố (tỉnh); Bằng khen của Thành uỷ (Tỉnh uỷ), Chủ tịch UBND thành phố (tỉnh) (khen thưởng công trạng).

(4) Bằng khen của bộ, ban, ngành, thành phố (tỉnh) (khen thưởng phong trào thi đua, khen thưởng đột xuất).

(5) Bằng khen của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội của thành phố (tỉnh).

(6) Chiến sỹ thi đua cơ sở.

(7) Giấy khen của các sở, ngành, đoàn thể cấp thành phố (tỉnh).

(8) Giấy khen cấp xã, cấp huyện (cũ).

Lưu ý:

+ Thứ tự khen thưởng tính từ cao xuống thấp, khen thưởng công trạng trước, phong trào thi đua, đột xuất sau.

+ Các thành tích trong cùng một cấp độ là tương đương.

+ Nếu trong cùng mức cấp độ thành tích (ví dụ ở mức 7 - Giấy khen của các sở, ngành, đoàn thể cấp thành phố (Tỉnh) thì viên chức có số mình chứng nhiều hơn được xác định là thành tích cao hơn.

b) Viên chức là nữ;

c) Viên chức là người dân tộc thiểu số;

d) Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

e) Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

Minh chứng để xét nội dung ưu tiên trên gồm: bản sao các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các thông tin trong hồ sơ cá nhân (quy định thành phần hồ sơ đăng ký xét thăng hạng) làm căn cứ xác định nội dung ưu tiên.

Trong trường hợp xét theo thứ tự ưu tiên vẫn không xác định được người trúng tuyển thì kết quả xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng quyết định theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

4. Thông báo kết quả xét thăng hạng

a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo Chủ tịch UBND xã tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của xã.

c) Trong trường hợp Hội đồng xét thăng hạng đã thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng mà phát hiện viên chức trúng tuyển vi phạm các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật; sử dụng các văn bằng, chứng chỉ, văn bản không hợp lệ (nộp trong hồ sơ dự xét thăng hạng) ... thì huỷ kết quả trúng tuyển với viên chức đó, đồng thời không bổ sung viên chức khác thay thế.

VII BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

- Viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp tương ứng theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý viên chức hiện hành.

- Việc xếp lương đối với viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp mới thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

VIII. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

- Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và các quy định pháp luật có liên quan.

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến kỳ xét thăng hạng có trách nhiệm phối hợp giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo phát sinh theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật.

IX. LƯU TRỮ TÀI LIỆU

Hồ sơ, tài liệu liên quan đến kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được quản lý, lưu trữ theo quy định của pháp luật về văn thư, lưu trữ và quy chế quản lý hồ sơ của cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng.

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

- Xây dựng Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục công lập trực thuộc quản lý năm 2026 (*kèm phụ lục cơ cấu và phụ lục danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp*) và gửi Sở Giáo dục và Đào tạo cho ý kiến trước khi gửi Sở Nội vụ quyết định chỉ tiêu theo quy định.

- Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập từ hạng III lên hạng II; từ hạng II lên hạng I sau khi Đề án đã được các Sở liên quan phúc đáp bằng văn bản.

- Thành lập Hội đồng xét thăng hạng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục công lập trực thuộc quản lý năm 2026.

- Phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Lưu giữ, quản lý hồ sơ viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên đảm bảo đúng quy định.

- Quyết định bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập trong đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

2. Trách nhiệm Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2026.

- Chịu trách nhiệm tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo Quy chế tổ chức thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

- Hội đồng xét thăng hạng được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân xã.

3. Trách nhiệm của phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng và triển khai thực hiện Đề án theo quy định sau khi có ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ.

- Tổ chức triển khai thực hiện Đề án; niêm yết công khai Đề án tại trụ sở làm việc và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của xã (Đề án đã được phê duyệt) để viên chức được biết.

- Tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự kỳ thi xét thăng hạng viên chức và báo cáo Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Giúp Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

+ Tổ chức xét thăng hạng theo quy định và tổng hợp, báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã về kết quả xét thăng hạng.

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng đến viên chức dự xét.

+ Giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) trong quá trình tổ chức.

+ Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định phê duyệt kết quả xét thăng hạng.

+ Tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện bổ nhiệm và xếp lương vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển theo thẩm quyền.

4. Trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tổ chức triển khai, phổ biến đầy đủ các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, hồ sơ và quy trình xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giáo viên đến toàn thể viên chức thuộc phạm vi quản lý; tạo điều kiện để viên chức nghiên cứu, đăng ký tham gia xét thăng hạng theo quy định.

- Thực hiện rà soát, đánh giá, đối chiếu tiêu chuẩn, điều kiện của từng viên chức đăng ký dự xét thăng hạng; kiểm tra, tổng hợp hồ sơ bảo đảm đầy đủ, chính xác, đúng thành phần theo quy định hiện hành. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, hợp pháp và chính xác của các thông tin, tài liệu có trong hồ sơ dự xét thăng hạng của viên chức thuộc đơn vị.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước cơ quan có thẩm quyền về

việc xác nhận tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức giáo viên được cử tham gia xét thăng hạng; bảo đảm viên chức được đề nghị dự xét đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, trình độ đào tạo, bồi dưỡng, thời gian giữ hạng và các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức công khai danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự xét thăng hạng tại đơn vị; tiếp nhận, xem xét, giải quyết hoặc kiến nghị giải quyết các ý kiến phản ánh, khiếu nại (nếu có) liên quan đến việc lập hồ sơ và xác nhận điều kiện dự xét thăng hạng theo thẩm quyền.

- Lập danh sách viên chức giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp kèm theo hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi Ủy ban nhân dân xã để thẩm định, tổng hợp và tổ chức xét thăng hạng theo quy định.

Trên đây là Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Xuân Đường năm 2026. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để được hướng dẫn, tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Sở GD&ĐT;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng ban chuyên môn;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã;
- Chánh; Phó VP.UBND;
- Lưu: VT, VX. *Thương*



CHỦ TỊCH

Bùi Văn Thọ

9	Trường THCS Xuân Đường	21	0	0%	19	90,48%	2	9,52%	0	0,00%	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	5	0	0	0	
10	Trường THCS Cẩm Đường	27	0	0%	18	66,67%	9	33,33%	0	0,00%	2	0	0	0	0	2	0	0	0	0	4	0	0	0	
TỔNG CỘNG		231	0		130		100		1		17	16				17	16				29	20	0	0	

ÔNG